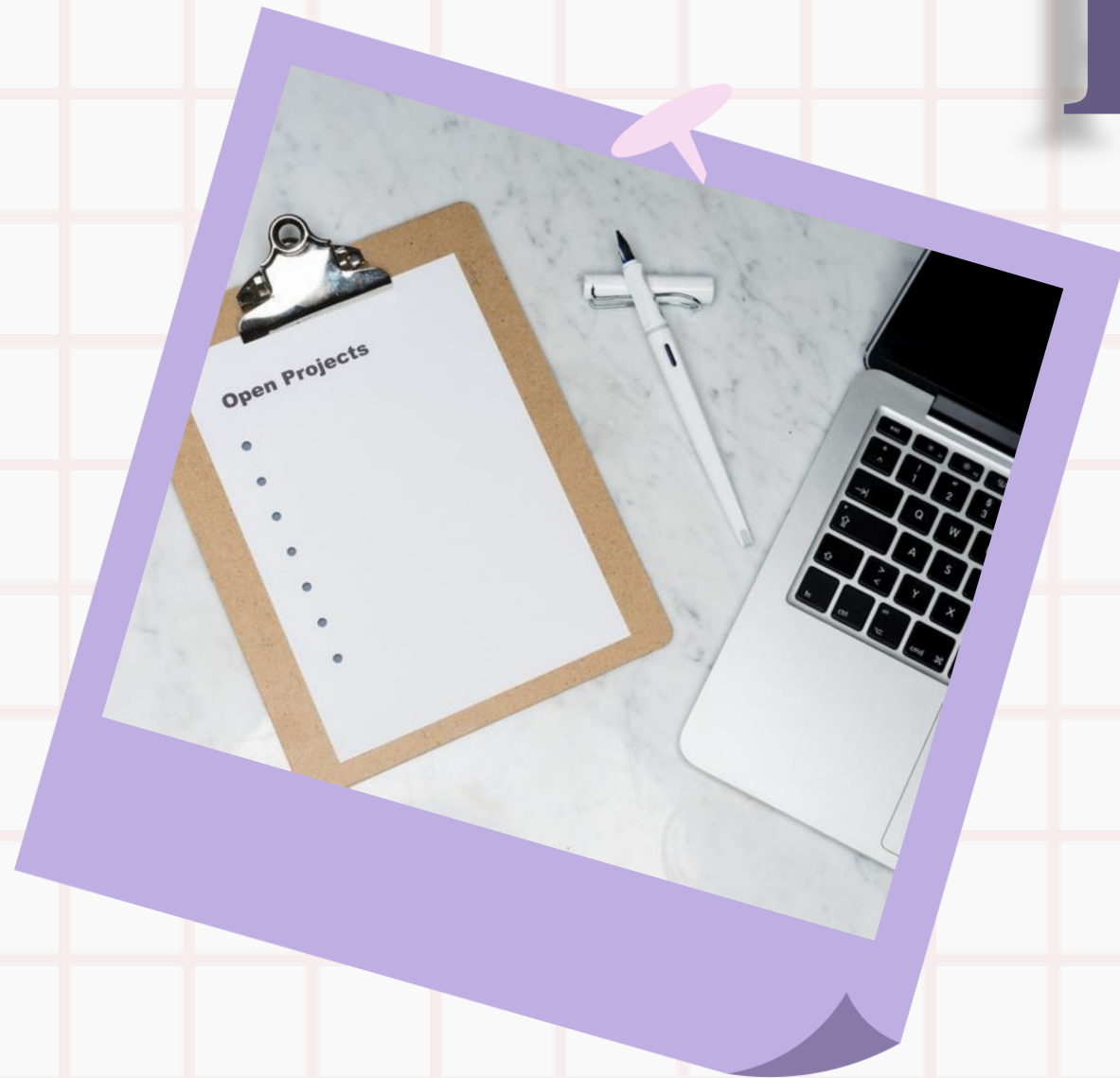




**BIẾN ĐỔI VÀ
MỞ RỘNG
CẤU TRÚC CÂU**

Thực hành tiếng việt

Hoạt động Khởi động



**HS trả lời
phiếu học tập
số 1**



PHIẾU HỌC TẬP SỐ 01
SO SÁNH CÁC NGỮ LIỆU

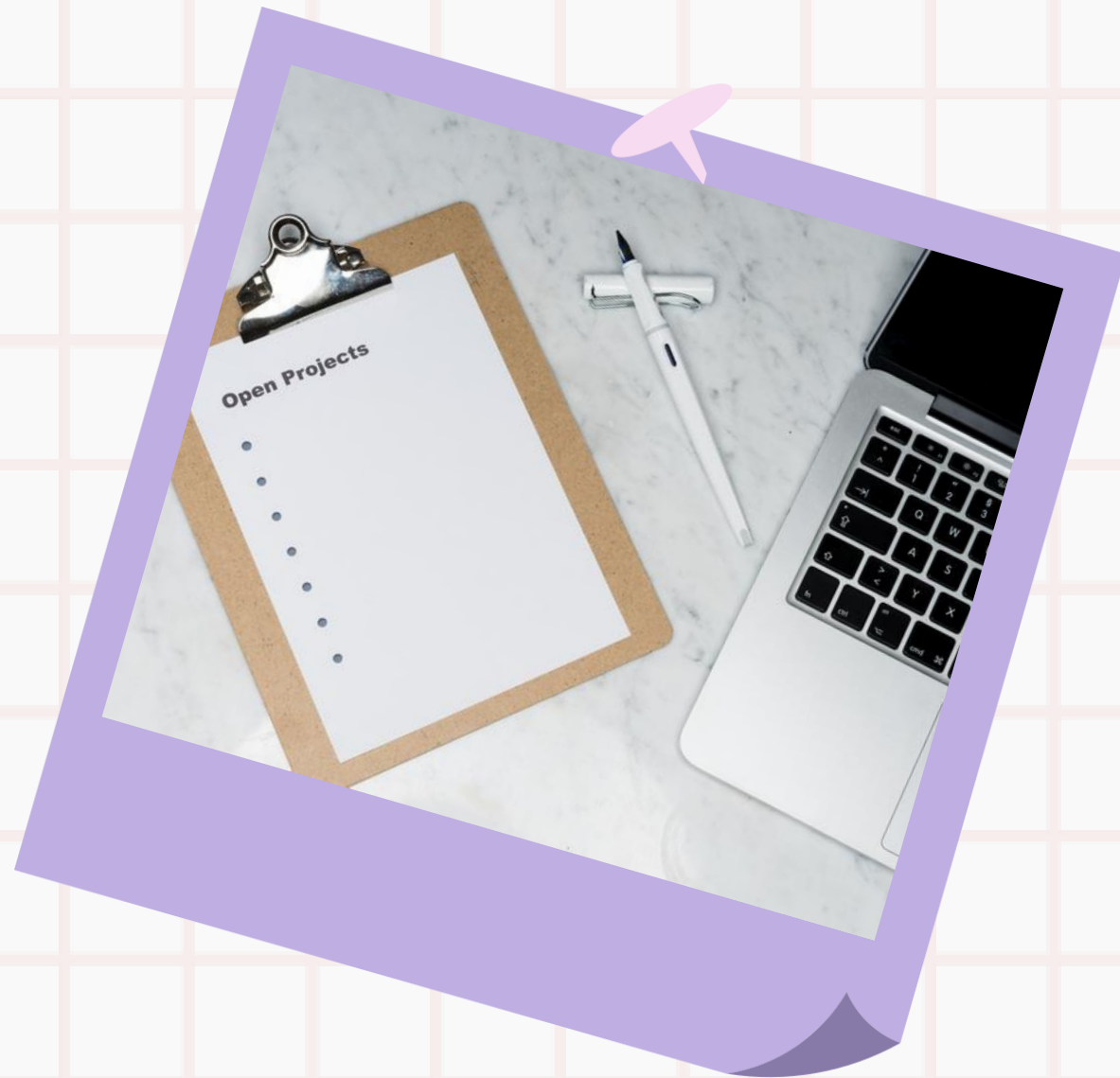
TT	Các ngữ liệu	Giống nhau (hình thức, nội dung)	Khác nhau (hình thức, nội dung)
1	a. <i>Xiên ngang mặt đất rêu từng đám, Đâm toạc chân mây đá mấy hòn</i> “ <i>Tự tình</i> ” - Hồ Xuân Hương b. <i>Từng đám rêu xiên ngang mặt đất Mấy hòn đá đâm toạc chân mây</i>		
2	a. <i>Lặn lội thân cò khi quãng vắng Eo sèo mặt nước buổi đò đông</i> “ <i>Thương vợ</i> ” - Trần Tế Xương a. <i>Thân cò lặn lội khi quãng vắng Mặt nước eo sèo buổi đò đông</i>		

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 01
SO SÁNH CÁC NGỮ LIỆU

TT	Các ngữ liệu	Giống nhau	Khác nhau
1	<p>a. <i>Xiên ngang mặt đất rêu từng đám,</i> <i>Đâm toạc chân mây đá mấy hòn</i> “<i>Tự tình</i>”- Hồ Xuân Hương</p> <p>b. <i>Từng đám rêu xiên ngang mặt đất</i> <i>Mấy hòn đá đâm toạc chân mây</i></p>	<p>- Hình thức: Đều là thơ 7 chữ, chữ Nôm.</p> <p>- Nội dung: Cùng diễn tả sự vươn dậy mạnh mẽ của thiên nhiên (rêu như đang xiên ngang mặt đất, đá đang đâm toạc chân mây)</p>	<p>- Hình thức: Vị trí sắp xếp các từ ngữ khác nhau.</p> <p>- Nội dung: + VD a. Nhấn mạnh tính chất, mức độ. + VD b nêu sự việc thông thường.</p>
2	<p>a. <i>Lặn lội thân cò khi quãng vắng</i> <i>Eo sèo mặt nước buổi đò đông</i> “<i>Thương vợ</i>”- Trần Tế Xương</p> <p>a. <i>Thân cò lặn lội khi quãng vắng</i> <i>Mặt nước eo sèo buổi đò đông</i></p>	<p>- Hình thức: Đều là thơ 7 chữ, chữ Nôm.</p> <p>- Nội dung: Đều nói về dáng vẻ thân cò (người phụ nữ) gầy guộc đang lặn lội nơi quãng vắng và khi buổi đò đông đến thì không gian sông nước có những tiếng eo sèo (mặc cả, tranh giành).</p>	<p>- Hình thức: Vị trí sắp xếp các từ ngữ khác nhau.</p> <p>- Nội dung: + VD a. Nhấn mạnh tính chất, mức độ. + VD b nêu sự việc thông thường.</p>

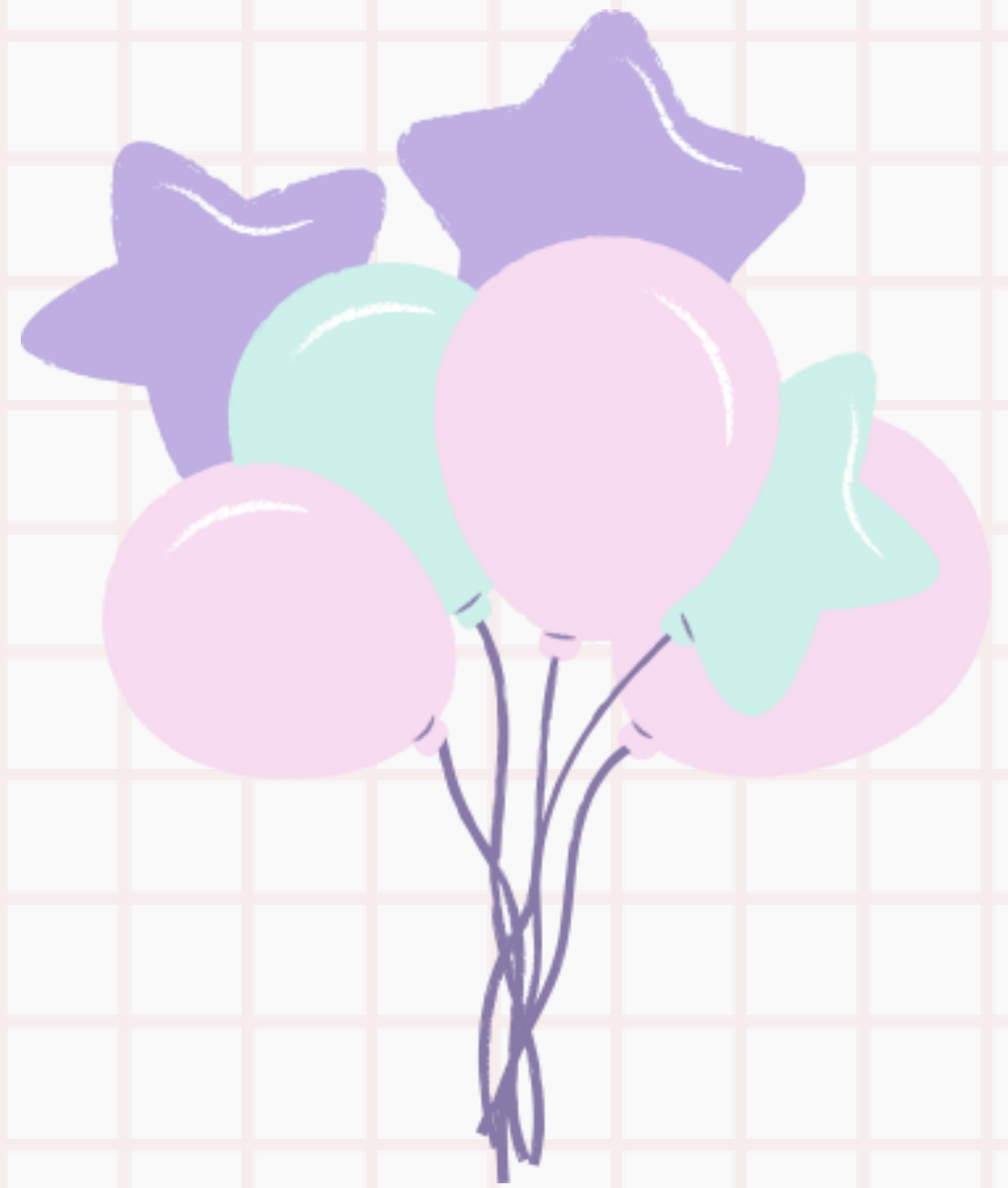
HOẠT ĐỘNG 2

HÌNH THÀNH KIẾN THỨC



I. LÝ THUYẾT

1. Xét Ví dụ



PHT số 02:

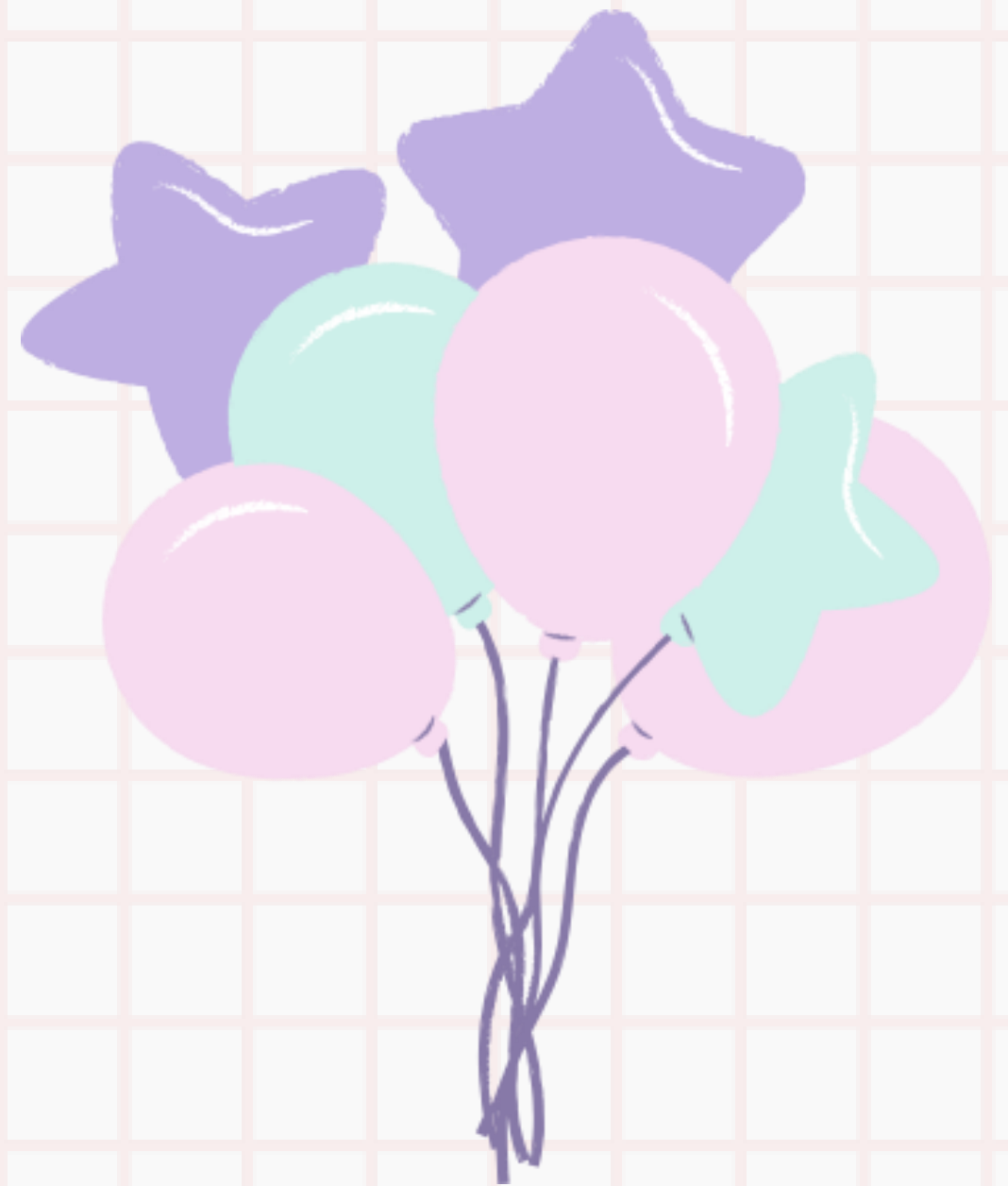
So sánh nghĩa của câu khi thay đổi hoặc mở rộng cấu trúc câu

Các trường hợp	TT	Câu gốc	Câu thay đổi	Nghĩa của câu thay đổi so với câu gốc
Biến đổi cấu trúc câu	1	Tôi không rõ tại sao cậu lại làm thế; có lẽ cậu thực sự có điều gì muốn nhắn nhủ với chúng tôi	Có lẽ cậu thực sự có điều gì muốn nhắn nhủ với chúng tôi; tôi không rõ tại sao	
	2	Tuy nhiên đây không phải là điều quá nghiêm trọng và càng không phải “căn bệnh” hết cách chữa.	Tuy nhiên đây không phải là “căn bệnh” hết cách chữa và càng không phải là điều quá nghiêm trọng.	
Mở rộng cấu trúc câu	3	Những chú bướm đầy màu sắc bay đi bay lại hút nhụy hoa.	Những chú bướm bay đi bay lại hút nhụy hoa	
	4	“Hắn không còn kinh rượu nhưng cố gắng uống cho thật ít. Để cho khỏi tốn tiền”	“Hắn không còn kinh rượu nhưng cố gắng uống cho thật ít để cho khỏi tốn tiền”	

STT	Nghĩa của câu thay đổi so với câu gốc
1	<ul style="list-style-type: none"> - Câu gốc: Muốn nhấn mạnh điều bản khoăn của người nói. - Câu thay đổi: Nếu đổi cấu trúc thì lời giải thích lại xuất hiện trước điều bản khoăn. - Đặt câu thay đổi cấu trúc vào văn bản sẽ không hợp lí.
2	<ul style="list-style-type: none"> - Câu gốc: Hai vế câu đặt trong mối quan hệ tăng tiến. - Câu thay đổi đã làm ngược lại. - Đặt câu thay đổi vào mục đích sử dụng sẽ không hợp lí.
3	<ul style="list-style-type: none"> - Câu gốc: Mở rộng CN thành 1 cụm CV làm nổi bật vẻ đẹp của những chú bướm với không gian nhộn nhịp. - Câu thay đổi: Chỉ làm rõ những hoạt động của những chú bướm. - Khi thay đổi làm giảm đi dụng ý của câu nói.
4	<ul style="list-style-type: none"> - Câu gốc: Lúc này trạng ngữ “để khỏi tốn tiền” được tách riêng ra 1 câu với mục đích nhấn mạnh lý do tại sao hẳn uống ít rượu. - Câu thay đổi: Mức độ chưa nhấn mạnh, chỉ là một câu thông báo đơn thuần. - Đặt câu thay đổi vào mục đích sử dụng sẽ không hợp lí

2. Kết luận

a. Biến đổi cấu trúc câu



Các kiểu biến đổi cấu trúc thường gặp

Thay đổi trật tự các thành phần trong câu


Ví dụ, chuyển vị ngữ lên trước chủ ngữ.

VD: “Hạ Long vào buổi sớm mùa xuân thật huyền ảo. Giữa màn sương bạc mông lung, nhấp nhô thấp thoáng những đỉnh đảo xanh đen, bông bênh lúc ẩn, lúc hiện.” (Thi Sảnh)

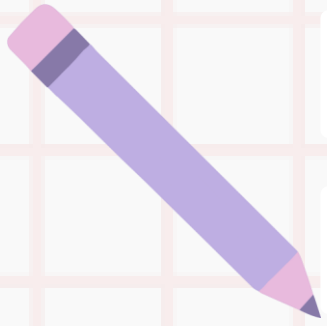
-> Đảo VN nhấp nhô thấp thoáng lên trước CN những đỉnh đảo xanh đen

Biến đổi câu chủ động thành câu bị động

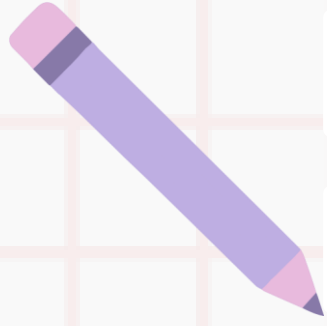
VD: “Chát đã hát đổ chiếc lọ thủy tinh từ trên bàn xuống.” (Trần Đức Tiến)
=> Chiếc lọ thủy tinh đã bị Chát hát đổ từ trên bàn xuống.



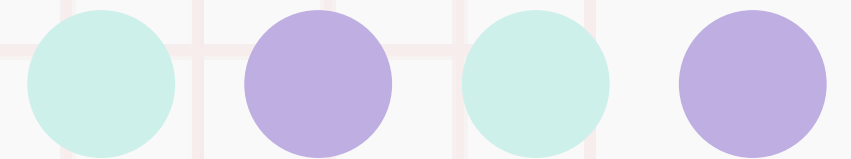
Khái niệm



Biến đổi cấu trúc câu là **thay đổi kiểu cấu tạo câu** mà **không làm thay đổi cơ bản nghĩa của câu**.



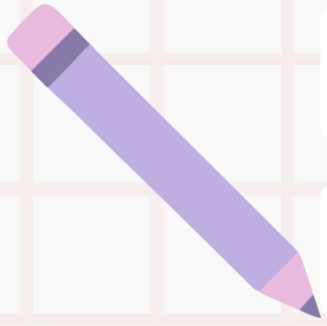
Mục đích: sự biến đổi cấu trúc câu nhằm **nhấn mạnh ý, tăng cường sự liên kết câu** hoặc làm cho cách diễn đạt **phong phú, sinh động hơn**.



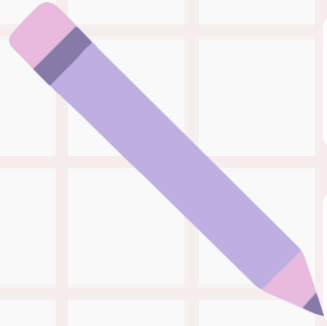


b. Mở rộng cấu trúc câu

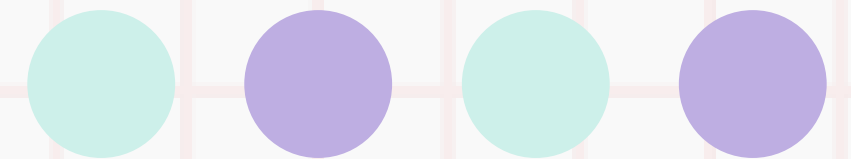
Khái niệm



Là **thêm** thành phần phụ, thành phần biệt lập cho câu hoặc **mở rộng** các thành phần câu.



Mục đích: Nhằm biểu thị rõ ràng, chính xác nội dung cần diễn đạt hoặc thể hiện các sắc thái tình cảm, đánh giá của người nói (người viết) đối với sự vật (sự việc) được nói đến trong câu.



Các kiểu mở rộng cấu trúc thường gặp

Thêm thành phần Trạng ngữ

Ví dụ: *Cậu bé sáng nay là bạn thân của Lan.*

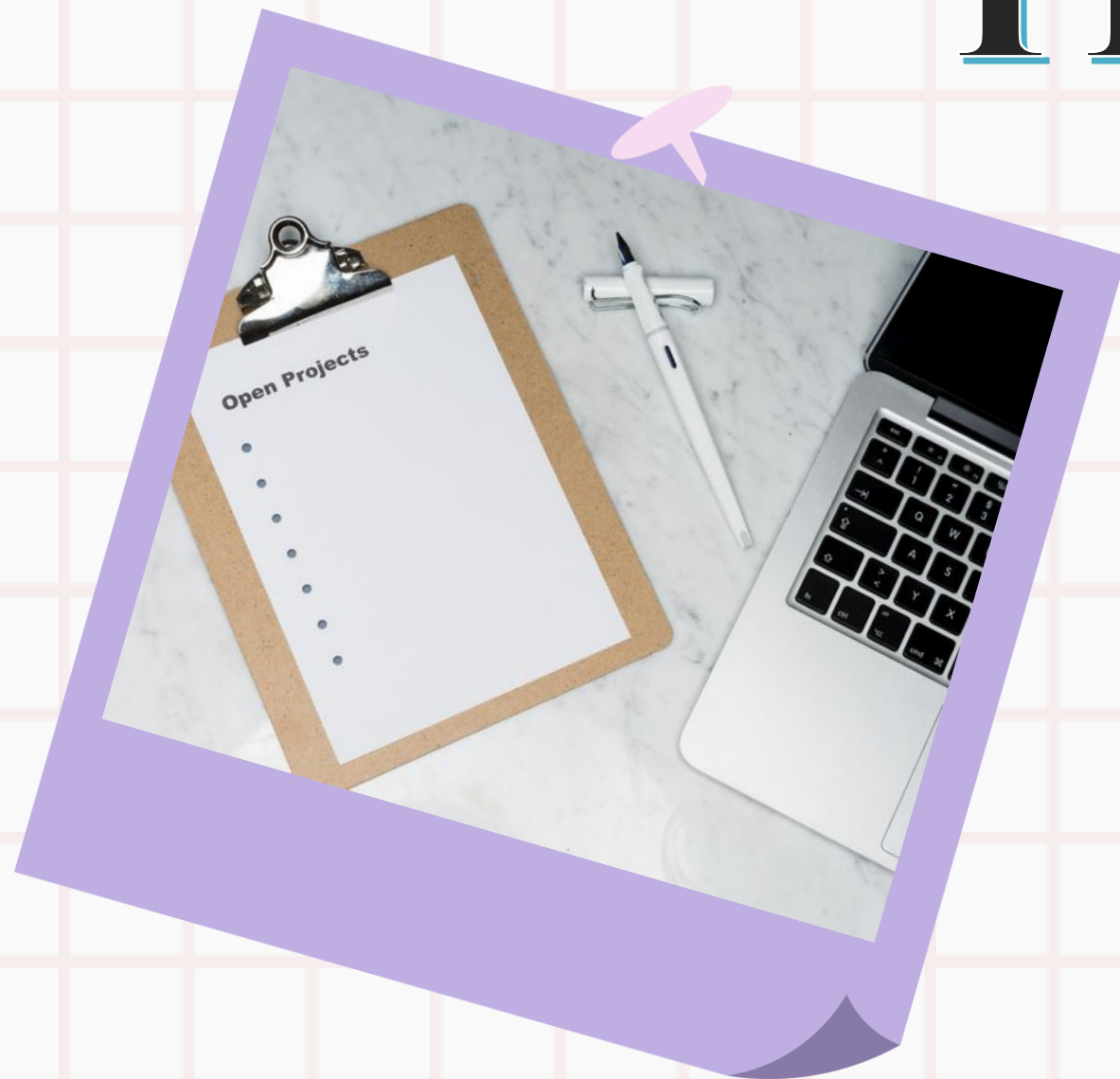
Trạng ngữ “*sáng nay*” được bổ sung để bổ trợ cho chủ ngữ “*cậu bé*”

Sử dụng cụm CV để mở rộng câu

Ví dụ: Người thanh niên đang hút thuốc lá ấy làm cho mọi người xung quanh rất khó chịu.

CN: *Người thanh niên đang hút thuốc lá ấy* là CN trong câu và là một cụm CV.

HOẠT ĐỘNG 3 THỰC HÀNH



II. BÀI TẬP



1. Bài tập 1



Phần a

Chuyển thành: Dân ta, từ đó chịu hai tầng xiềng xích: Pháp và Nhật. Dân ta, từ đó càng cực khổ, nghèo nàn

* **Cách chuyển:** Chuyển trạng ngữ đang ở đầu câu xuống sau chủ ngữ.

* **Việc tác giả đặt trạng ngữ ở đầu câu văn có tác dụng**
+ Nhấn mạnh vào bối cảnh của sự việc được biểu thị trong câu

+ Tạo sự liên kết chặt chẽ giữa các câu (các câu được liên kết bởi phép thế và ý nghĩa cũng có sự liên kết chặt chẽ với những câu trước).

Phần b

Chuyên:

Con bé không kịp nhận ra anh là cha **trong ba ngày ngắn ngủi đó.**

* **Cách chuyên:** Trạng ngữ ở đầu câu chuyên xuống cuối câu..

* **Việc tác giả đặt trạng ngữ ở đầu câu văn có tác dụng:**

+ Nhằm mục đích nhấn mạnh vào bối cảnh của sự việc được biểu thị trong câu (khoảng thời gian ngắn ngủi)

+ Tạo sự liên kết chặt chẽ giữa các câu (các câu được liên kết bởi phép thế và ý nghĩa cũng có sự liên kết chặt chẽ với những câu trước).

Phần c

Chuyển: Giữa mặt vịnh mênh mông, xanh ngắt và tím tím, mây tảng đá với hình thù kì dị và dường như được bút sơn của một họa sĩ quét lên vô số màu sắc từ màu xanh ngọc bích đến màu đỏ nâu và vàng **nhô lên**.

* **Cách chuyển:** Chuyển vị trí vị ngữ (*nhô lên*) xuống vị trí thông thường, sau chủ ngữ.

* Việc tác giả lựa chọn vị ngữ ở câu này lên trước chủ ngữ là: nhấn mạnh vào sự xuất hiện của trạng thái (*nhô lên*) của sự vật biểu thị ở chủ ngữ.

Phần d

Chuyển:

Lom khom dưới núi **vài chú tiều**
Lác đác bên sông **mấy nhà chợ**.

* **Cách chuyển:** Chuyển danh từ xuống vị trí thông thương (sau số từ).

* Việc tác giả chuyển vị trí của các thành phần này lên đầu cụm danh từ như ở câu đã cho nhằm nhấn mạnh vào sự vật được biểu thị bởi các thành phần này

2. Bài tập 2



Phần a

- **Câu bị động:** “*Những động tác xe đài được thực hiện rất phong phú*”.

- **Sự phù hợp của câu này:**

+ Câu bị động xuất hiện sau câu đầu tiên (giới thiệu nghi thức của xe đài trong đấu vật, được kết thúc bằng cụm từ *nghi thức xe đài*)

+ Việc dùng câu bị động với chủ ngữ là từ *xe đài* được lặp lại tạo nên sự liên kết chặt chẽ với câu trên.

Phần b

- **Câu bị động:** “*Hệ thống địa đạo được xây dựng sớm nhất tại hai xã Tân Phú Trung và Phước Vĩnh An*” và “*Sang giai đoạn kháng chiến chống đế quốc Mỹ, địa đạo được gia cố và mở rộng*”

- **Sự phù hợp của các câu này:**

+ Việc sử dụng hai câu bị động (có chủ ngữ là từ *địa đạo* đã xuất hiện ở những câu trước) tạo sự liên kết chặt chẽ giữa câu này với câu đứng trước.

Phần c

- Câu bị động:


Câu thứ hai: “*Môi trường sống của động vật bị con người chiếm lĩnh, phá hoại.*”

Câu thứ ba: “*Nhiều loại, thậm chí thường xuyên bị con người ngược đãi, săn bắt vô tổ chức và tàn sát không nương tay.*”

- **Sự phù hợp của các câu này:** câu mở đầu nhận xét về dân số (ngày càng tăng) và số lượng động vật (ngày một giảm). Nhận xét này được phát triển ở hai câu tiếp theo: Môi trường sống của động vật bị xâm hại; nhiều loại động vật bị tàn sát. Việc dùng hai câu bị động với chủ ngữ lặp lại các từ *động vật, loài* thể hiện sự liên kết chặt chẽ về nội dung và hình thức giữa các câu trong đoạn văn.


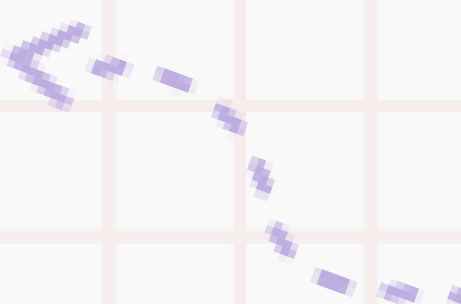

3. Bài tập 3





a, Quan phó bảng Sắc đã dẫn hai con trai đi hầu khắp những nơi nổi tiếng về phong cảnh đẹp, về di tích lịch sử của Nghệ An. (Sơn Tùng)

=> Chuyện: Hai con trai đã được quan phó bảng Sắc dẫn đi hầu khắp những nơi nổi tiếng về phong cảnh đẹp, về di tích lịch sử của Nghệ An.






b, *Ba nó bé nó lên* (Nguyễn Quang Sáng)

=> Chuyển: Nó được ba nó bé lên.

c, *Tây nó đốt nhà tôi rồi bác ạ* (Kim Lân)


=> Nhà tôi bị Tây nó đốt rồi bác ạ.



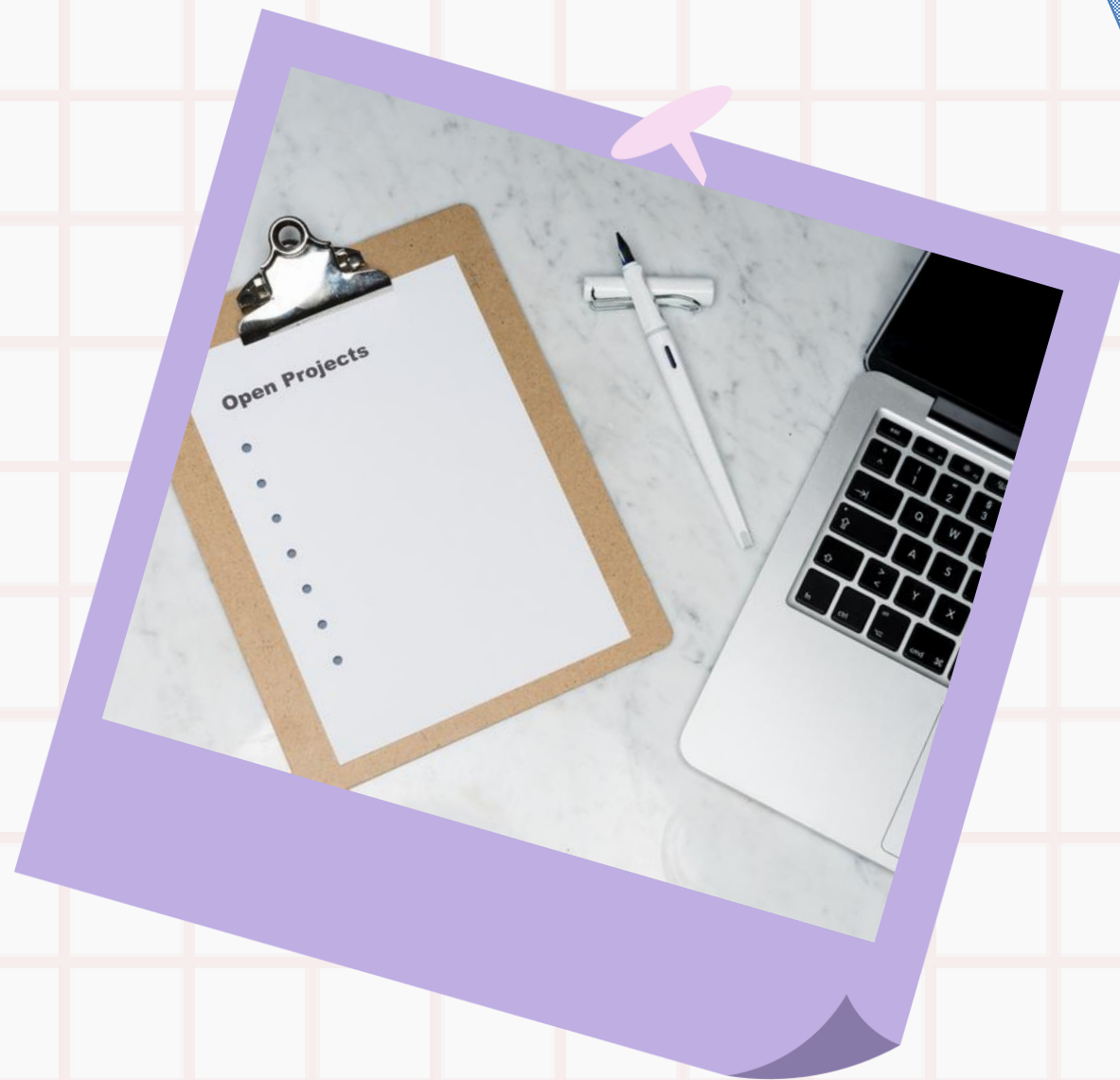


d, *Cuộc sống càng văn minh, tiến bộ, con người càng sử dụng nhiều nước hơn cho mọi nhu cầu của mình.* (Theo Trịnh Văn)

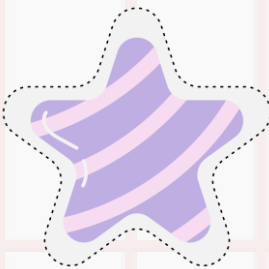
-> **Chuyên:** Cuộc sống càng văn minh tiến bộ, nước càng được con người sử dụng nhiều hơn cho mọi nhu cầu của mình.



HOẠT ĐỘNG 4 VẬN DỤNG



Bài tập 4

 Viết một đoạn văn (khoảng 8 – 10 dòng) nêu cảm nghĩ của em sau khi học văn bản *Chuyện người con gái Nam Xương* (Nguyễn Dữ), trong đó có áp dụng các biện pháp mở rộng cấu trúc câu và biến đổi cấu trúc câu. Chỉ ra một trường hợp mở rộng cấu trúc câu và một trường hợp biến đổi cấu trúc câu trong đoạn văn đã viết.



Đoạn văn

Chuyện người con gái Nam Xương kể về cuộc đời, số phận bi thảm của người phụ nữ trong xã hội phong kiến. Nhân vật chính của truyện là nàng Vũ Nương, đó là người thiếu phụ có nhan sắc, đức hạnh, rất mực chung thủy và hết lòng vì chồng con, gia đình nhưng nàng phải chịu nỗi oan khiên bất hạnh. Chỉ vì sự hiểu lầm do tính đa nghi, ghen tuông quá đáng của chồng, nàng đã bị chồng hắt hủi, ruồng rẫy thậm tệ. Vì tuyệt vọng, nàng phải chọn cách quyên sinh để bày tỏ nỗi oan khuất của mình. Câu chuyện khiến người đọc vô cùng xúc động và cảm thương cho thân phận của người phụ nữ trong xã hội phong kiến.



*** Ghi chú**

- Câu mở rộng:

+ *Chỉ vì sự hiểu lầm do tính đa nghi, ghen tuông quá đáng của chồng, nàng đã bị chồng hắt hủi, ruồng rẫy thậm tệ.*

+ *Vì tuyệt vọng, nàng phải chọn cách quyên sinh để bày tỏ nỗi oan khuất của mình.*

Câu biến đổi: *Nàng đã bị chồng hắt hủi, ruồng rẫy thậm tệ.*



HƯỚNG DẪN TỰ HỌC

- Hoàn thành các bài tập
- Chuẩn bị bài thực hành đọc hiểu văn bản:
“*Dế chọi*” (Trích “*Liêu trai chí dị*” - Bồ
Tùng Linh)

**Thank
You**

